TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-DS	*P, ngày 22 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B**.** Địa chỉ: 35 V, quận K, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng B – chi nhánh P do ông Huỳnh Quang H, chức vụ Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Quang H là ông Trần Minh M, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch P thuộc Ngân hàng B – Chi nhánh P.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân và bà Bùi Thị N, Địa chỉ: làng C, xã P, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Anh Nguyễn Xuân Vvà chị Bùi Thị N công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng B thông qua Ngân hàng B – Chi nhánh P, số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và lãi tính đến ngày 14/02/2021 là 88.632.877đ (Tám mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 288.632.877đ (Hai trăm tám mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

Về thời hạn, phương thức trả tiền: anh Nguyễn Xuân Vvà chị Bùi Thị N thống nhất có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng B thông qua Ngân hàng B – Chi nhánh P, số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và lãi tính đến ngày 14/02/2021 là 88.632.877đ (Tám mươi tám triệu sáu

trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 288.632.877đ (Hai trăm tám mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 14/02/2021 đến ngày 14/3/2021.

Viêc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp anh Nguyễn Xuân Vvà chị Bùi Thị N không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 2016/3854101/HĐBĐ ngày 22/01/2018; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 19/02/2018 được công chứng tại văn phòng công chứng C giữa Ngân hàng B – Chi nhánh P - Phòng giao dịch P với anh Nguyễn Xuân V và chị Bùi Thị N tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 11, tờ bản đồ số 194, diện tích 13788,4m^2 tại xã K, huyện P, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 679533 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/12/2021.

Về án phí dân sự sơ thẩm: án phí 7.215.821đ (Bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn anh Nguyễn Xuân Vvà chị Bùi Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.215.821đ (Bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng B thông qua Ngân hàng B – Chi nhánh P, số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 5.911.643đ (Năm triệu chín trăm mười một nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0010835 ngày 30/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí Tố tụng: anh Nguyễn Xuân V và chị Bùi Thị N có nghĩa vụ chung thanh toán lại cho Ngân hàng B thông qua Ngân hàng B – Chi nhánh P, số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng